TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tú.

2. Ông Đinh Quốc Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị C, sinh năm 1997 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu 07, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2018, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

Chị và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 03/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở cùng bố mẹ đẻ anh T tại xã C. Qúa trình chung sống tình cảm vợ hạnh phúc được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, không chịu làm ăn, thường uống rượu và có hành vi bạo lực đánh chị nhiều lần. Mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Chị C xác định vợ chồng có một con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 23/3/2016; hiện nay đang ở cùng anh T. Chị C có quan điểm: Nếu vợ chồng phải ly hôn thì chị nhất trí để con chung cho anh T trực tiếp nuôi theo nguyện vọng của anh T và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức*: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 13/9/2018, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cũng như chị C trình bày là đúng. Anh thừa nhận anh còn ham chơi và có đánh chị C dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn phải sống ly thân, nhưng anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, hơn nữa anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị C nên anh không nhất trí ly hôn, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

- *Về con chung:* Chị C và anh T cùng xác định vợ chồng có một con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 23/3/2016; hiện nay đang ở cùng anh T. Anh T có quan điểm: Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh xin trực tiếp nuôi con chung và không đề nghị chị Chinh phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội

đồng xét xử nghỉ nghị án đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Bị đơn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trần Thị C và anh Hoàng Văn T thấy rằng: Mặc dù chị C và anh T kết hôn thời gian ngắn nhưng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và anh T có hành vi bạo lực đánh chị C phải điều trị tại bệnh viện, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe và tinh thần của chị C. Vì vậy có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH 14 quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Hoàng Văn T.

-*Về con chung:* Chị C và anh T có một con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 23/3/2016. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị C nhất trí để con chung cho anh T nuôi dưỡng và anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con nếu vợ chồng ly hôn. Như vậy nguyện vọng của chị C và anh T là thống nhất, tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc anh T trực tiếp nuôi con chung. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu nhưng có quyền tham nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Chị C và anh T không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

- *Về án phí:* Chị C phải chịu số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã có mặt để tự khai và tham gia hòa giải, sau đó Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ

nhưng anh T không đến tham dự phiên tòa, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Toản là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C xin được ly hôn anh Hoàng Văn T thấy rằng:*

Chị C và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ bản nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đó là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn; kết quả xác minh tại địa phương xã C nơi chị C và anh T sinh sống thấy rằng: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh T ham chơi, thường xuyên đánh chị C, đến mức chị C phải nhập viện, uỷ ban xã C và công an xã C đã phải lập hồ sơ giải quyết sau đó chị C về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ, huyện Y sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân. Xét thấy, trong quá trình vợ chồng chung sống anh T có hành vi bạo lực đánh chị C phải đi điều trị tại bệnh viện, sau đó vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cho chị C được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung:*

Chị C và anh T có một con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 23/3/2016; hiện nay đang ở cùng anh T. Anh chị đều có quan điểm: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh T trực tiếp nuôi cháu Bảo và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy quan điểm của anh chị là thống nhất và tự nguyện, không trái pháp luật. Nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc anh T trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu nhưng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản và công sức*: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Chinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. *Về con chung:*

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị C và anh Hoàng Văn T về con chung cụ thể như sau: Anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 23/3/2016. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu. Chị C có quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*:

Chị Trần Thị Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008296 ngày 12/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Chương Xá;
- THADS huyện Cẩm khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng